

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ II/2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30/06/2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.841.655.751.579	1.508.042.215.781
110	I. Tiền và tương đương tiền	V.1	68.205.962.216	38.743.071.696
111	1. Tiền		68.205.962.216	38.743.071.696
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		7.540.607.200	5.650.415.800
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	5.941.425.325	5.941.425.325
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	V.2	(818.125)	(291.009.525)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.600.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		373.541.069.347	427.469.602.975
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	190.101.506.909	213.652.679.013
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	173.075.710.085	182.431.088.318
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	9.957.587.140	10.026.652.445
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	24.345.338.431	45.298.256.417
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(23.939.073.218)	(23.939.073.218)
140	IV. Hàng tồn kho		1.360.071.543.943	986.504.615.104
141	1. Hàng tồn kho	V.8	1.360.071.543.943	986.504.615.104
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		32.296.568.873	49.674.510.206
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		32.296.568.873	49.674.510.206

K. D. 01
CÔ
CỔ
ĐẦU
HÁT TRI
LONG C
GIẤY -

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30/06/2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		399.431.841.995	324.457.242.602
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		11.210.993.501	11.510.993.501
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.9	11.210.993.501	11.510.993.501
220	II. Tài sản cố định		46.110.420.172	47.594.483.214
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	12.321.803.624	5.811.108.183
222	- Nguyên giá		24.149.337.728	16.354.960.583
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.827.534.104)	(10.543.852.400)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	33.644.616.550	41.628.708.365
225	- Nguyên giá		59.096.751.580	76.919.478.853
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(25.452.135.030)	(35.290.770.488)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.12	143.999.998	154.666.666
228	- Nguyên giá		160.000.000	160.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(16.000.002)	(5.333.334)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.13	80.375.541.491	82.526.650.904
231	- Nguyên giá		106.743.061.665	106.743.061.665
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26.367.520.174)	(24.216.410.761)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		42.336.370.002	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		42.336.370.002	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		161.746.291.189	161.169.344.279
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	V.14	68.564.949.694	71.904.168.390
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.15	124.660.455.906	124.660.455.906
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(31.479.114.411)	(35.395.280.017)
260	V. Tài sản dài hạn khác		57.652.225.640	21.655.770.704
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.16	20.602.225.640	21.655.770.704
269	2. Lợi thế thương mại		37.050.000.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.241.087.593.574	1.832.499.458.383

1842
CỔ TY
HẠN
TƯ VÀ
ĐÓ TH
NG
HÀ N

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**Tại ngày 30/06/2017**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.785.725.157.059	1.479.205.626.248
310	I. Nợ ngắn hạn		1.301.338.368.742	1.023.438.333.095
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.17	225.220.075.476	262.152.863.676
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		508.281.686.780	6.912.620.942
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.18	4.022.313.665	4.862.800.066
314	4. Phải trả người lao động		283.473.305	876.809.963
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.19	55.361.655.787	86.478.170.763
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		23.595.603	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.20	106.611.620.218	216.593.463.858
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21	395.977.162.004	440.339.128.720
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.556.785.904	5.222.475.107
330	II. Nợ dài hạn		484.386.788.317	455.767.293.153
337	1. Phải trả dài hạn khác		129.771.040.440	129.771.040.440
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22	354.615.747.877	325.996.252.713
400	B. NGUỒN VỐN		455.362.436.515	353.293.832.135
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.23	455.362.436.515	353.293.832.135
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		345.966.840.000	199.992.750.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		345.966.840.000	199.992.750.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		46.582.114.165	92.574.334.165
415	3. Cổ phiếu quỹ		(43.500.000)	(43.500.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		13.637.461.984	11.682.477.081
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.424.999.651	5.841.238.541
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.305.620.255	22.814.994.270
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(9.317.761.862)	7.785.109.027
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		11.623.382.117	15.029.885.243
422	7. Nguồn vốn đầu tư XDCB		1.080.532.768	-
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		39.408.367.692	20.431.538.078
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.241.087.593.574	1.832.499.458.383

Người lập biểu

Trần Minh Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Sinh



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**Quý II năm 2017**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	56.111.170.889	9.023.148.543	103.628.448.379	18.660.218.054
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV		56.111.170.889	9.023.148.543	103.628.448.379	18.660.218.054
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	VI.2	49.647.913.519	4.903.074.675	87.793.254.791	6.824.187.850
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV		6.463.257.370	4.120.073.868	15.835.193.588	11.836.030.204
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		769.620.813	107.192.909	834.981.842	845.023.437
22	7. Chi phí tài chính		(619.978.641)	6.324.559.801	773.657.069	5.889.797.696
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>3.586.378.365</i>	<i>3.660.582.401</i>	<i>4.980.014.075</i>	<i>4.503.371.296</i>
25	8. Chi phí bán hàng		-	-	-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		1.718.364.903	1.166.067.383	3.193.792.164	3.230.691.433
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.134.491.921	(3.263.360.407)	12.702.726.197	3.560.564.512
31	11. Thu nhập khác		-	90.909.460	-	369
32	12. Chi phí khác		-	286.464.077	-	16.000.000
40	13. Lợi nhuận khác		-	(195.554.617)	-	(15.999.631)
45	Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết		898.728.298	(1.223.236.363)	1.378.532.938	(1.300.049.901)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		7.033.220.219	(4.682.151.387)	14.081.259.135	2.244.514.980
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		554.691.940	303.222.447	1.057.242.351	564.458.050
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(1.816.015.880)	-	269.731.250



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**Quý II năm 2017**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		6.478.528.279	(3.169.357.954)	13.024.016.784	1.410.325.680
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		5.743.672.396	(3.478.139.282)	11.623.382.117	903.180.727
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		734.855.883	308.781.328	1.400.634.667	507.144.953
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		187	(174)	376	45

Lập, ngày 28 tháng 07 năm 2017

Người lập biểu



Trần Minh Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Sinh

Chủ tịch HĐQT



Lê Hà Giang



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Quý II năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ	Năm 2016
			01/01/2017 tới 30/06/2017	
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		14.081.259.135	2.244.514.980
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT		14.151.421.653	3.451.483.931
03	Các khoản dự phòng		(4.206.357.006)	1.386.426.400
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.583.728.660)	(845.023.437)
06	Chi phí lãi vay		(333.330.173)	4.503.371.296
07	Các khoản điều chỉnh khác			-
08	3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		21.109.264.949	10.740.773.170
09	Tăng các khoản phải thu		(372.692.264.413)	(39.577.347.561)
10	Tăng hàng tồn kho		(374.938.400.876)	(92.958.324.506)
11	Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		749.753.820.159	109.097.904.781
12	Giảm chi phí trả trước		1.053.545.064	(4.351.035.322)
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.963.608.009)	(2.981.783.924)
15	Thuế TNDN đã nộp		(500.000.000)	(401.442.632)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		9.882.678.198	
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh			(387.603.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		27.705.035.072	(20.818.858.994)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		11.049.557.879	(442.383.228)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		(530.934.695)	16.058.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(78.000.000.000)	(2.625.410.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.219.833.816	845.023.437
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(66.261.543.000)	(2.206.711.791)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ kế toán từ	Năm 2016
			01/01/2017 tới 30/06/2017	
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH		94.381.870.000	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		165.027.348.802	62.836.549.216
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(177.058.137.384)	(14.591.912.191)
35	4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(12.831.682.970)	(3.345.297.685)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.500.000.000)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		68.019.398.448	44.899.339.340
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		29.462.890.520	21.873.768.555
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	38.743.071.696	2.903.963.532
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	68.205.962.216	24.777.732.087

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Người lập biểu

Trần Minh Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Sinh

Chủ tịch HĐQT



Lê Hà Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ

: Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Kinh doanh BĐS, Xây dựng, Thương mại, Dịch vụ

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ;
- Hoạt động mua bán hàng hóa, vật tư;

4. Sự kiện quan trọng trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 05 tháng 9 năm 2014 về việc giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại 02 Công ty con là Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội và Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn, đến ngày 19 tháng 9 năm 2016 Công ty đã hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty con thành công ty liên kết bằng hình thức chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty con cho các cá nhân. Theo đó, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội từ 90% xuống còn 48% và tại Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn từ 75% xuống còn 48%.

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy	Số 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	66,88%	64%
Công ty TNHH Minh Phát	Số 94 Võ Thị Sáu, Phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	65%	65%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô	Số 1 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	25,89%	25,89%
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	Tầng 24A, tòa nhà 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu quận Cầu Giấy, Hà Nội	48%	48%
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	Số nhà 35/11 đường Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, TP HCM	48%	48%



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 05 năm (với khoản đầu tư vào Công ty con) và 10 năm (với khoản đầu tư vào Công ty liên kết).

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

9. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05
Máy móc và thiết bị	03-05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-04

Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý kinh doanh bất động sản khấu hao trong thời gian 5 năm.

Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Tài sản cố định thuê tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10

10. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là giá trị phần diện tích mà Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy đầu tư tại tòa nhà số 173 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 25 năm.

11. **Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

14. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

16. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

21. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	2.261.287.784	2.956.411.314
Tiền gửi ngân hàng	65.944.674.432	35.786.660.382
	<u>68.205.962.216</u>	<u>38.743.071.696</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>30/06/2017</u>			<u>01/01/2017</u>		
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty CP BOT Cầu Phú Mỹ	1.300.000.000	1.300.000.000	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.425.325	607.200	(818.125)	1.425.325	415.800	(1.009.525)
Công ty CP Thương mại Vận Tải Petrolimex	4.640.000.000	4.640.000.000	-	4.640.000.000	4.350.000.000	(290.000.000)
	<u>5.941.425.325</u>	<u>5.940.607.200</u>	<u>(818.125)</u>	<u>5.941.425.325</u>	<u>5.650.415.800</u>	<u>(291.009.525)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Phải thu các bên liên quan	83.950.902.209	116.145.056.638
Công ty CP Long Giang Hà Nội	1.443.401.675	612.254.344
Công ty CP Long Giang Sài Gòn	55.267.284.813	1.960.874.291
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô	27.776.611.495	113.571.928.003
Phải thu khách hàng	106.150.604.700	97.507.622.375
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	21.700.610.682	21.700.610.682
Công ty CP Tập đoàn Long Giang	34.280.524.942	34.280.524.942
Công ty CP Phát triển Thương mại Việt Nam	6.807.724.175	6.807.724.175
Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Kỹ thuật Việt Nam	5.586.161.832	4.624.711.733
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây Dựng và Kinh doanh	4.624.711.733	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Lilama	8.674.521.845	18.747.266.343
Các khách hàng khác	24.476.349.491	11.346.784.500
	<u>190.101.506.909</u>	<u>213.652.679.013</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Trả trước cho các bên liên quan	129.728.812.722	147.678.893.639
Công ty CP Long Giang Hà Nội	115.898.674.855	113.745.553.531
Công ty CP Long Giang Sài Gòn	13.830.137.867	33.933.340.108
Trả trước cho người bán khác	43.346.897.363	34.752.194.679
Công ty TNHH Cơ điện tử và TM Quốc tế	8.601.302.178	8.601.302.178
Công ty CP Công nghiệp Lạnh Hưng Trí	12.999.258.550	6.251.157.353
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Sản xuất P	-	5.305.930.600
Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	1.510.151.513	-
Công ty TNHH Bình Yên	2.798.980.902	-
Công ty TNHH Thang Máy Mitsubishi Việt Nam	2.584.385.400	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Futech	1.112.255.884	-
Các nhà cung cấp khác	13.740.562.936	14.593.804.548
	<u>173.075.710.085</u>	<u>182.431.088.318</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty CP Tập đoàn Long Giang	5.272.821.214	5.272.821.214
Công ty CP Xây dựng Long Giang	1.416.186.629	1.416.186.629
Cá nhân khác	3.268.579.297	3.337.644.602
	9.957.587.140	10.026.652.445

6. Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	324.832.490	-	5.055.931.439	-
Hội đồng quản trị - tạm ứng	-	-	9.372.000	-
Ban Tổng giám đốc - tạm ứng	-	-	4.691.615.400	-
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	324.832.490	-	349.368.244	-
Phải thu khác HĐQT	-	-	5.575.795	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	24.020.505.941	-	40.242.324.978	-
Tạm ứng	7.641.281.369	-	28.671.687.288	-
Ký quỹ, ký cược	162.355.806	-	394.838.410	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	5.801.142.500	-	5.801.142.500	-
Góp vốn cho Công ty tư vấn dự án Vũ Trọng Phụng	2.805.205.470	-	2.805.205.470	-
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính -Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - Thuế GTGT TSCĐ thuê tài chính	1.593.511.560	-	2.117.945.555	-
Phải thu ngắn hạn khác	6.017.009.236	-	451.505.755	-
	24.345.338.431	-	45.298.256.417	-

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem tại Phụ lục 1.

8. Hàng tồn kho

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất KDDD	1.358.774.110.362	-	985.215.117.258	-
Hàng hóa	1.297.433.581	-	1.289.497.846	-
	1.360.071.543.943	-	986.504.615.104	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

9. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản may thuê Việt Hưng.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2017	12.948.724.578	2.779.126.727	627.109.278	16.354.960.583
Số tăng trong kỳ	4.147.974.765	3.400.000.000	246.402.380	7.794.377.145
- Mua trong kỳ	-	-	246.402.380	246.402.380
- Đầu tư XDCB	-	-	-	-
- Phân loại lại tài sản	4.147.974.765	3.400.000.000	-	7.547.974.765
Tại ngày 30/06/2017	17.096.699.343	6.179.126.727	873.511.658	24.149.337.728
Hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2017	8.483.681.067	1.649.163.474	411.007.859	10.543.852.400
Số tăng trong kỳ	1.089.877.929	139.203.222	54.600.553	1.283.681.704
- Khấu hao trong kỳ	1.089.877.929	139.203.222	54.600.553	1.283.681.704
Tại ngày 30/06/2017	9.573.558.996	1.788.366.696	465.608.412	11.827.534.104
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2017	4.465.043.511	1.129.963.253	216.101.419	5.811.108.183
Tại ngày 30/06/2017	7.523.140.347	4.390.760.031	407.903.246	12.321.803.624

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 2.779.126.727 VND và 1.129.963.253 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Tại ngày 01/01/2017	59.527.516.257	10.495.665.455	6.896.297.141	76.919.478.853
Số giảm trong kỳ	(17.822.727.273)	-	-	(17.822.727.273)
- Phân loại lại tài sản	(17.822.727.273)	-	-	(17.822.727.273)
Tại ngày 30/06/2017	41.704.788.984	10.495.665.455	6.896.297.141	59.096.751.580
Hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2017	30.195.564.102	1.551.852.330	3.543.354.056	35.290.770.488
Số tăng trong kỳ	2.689.915.404	895.979.400	270.222.246	3.856.117.050
- Khấu hao trong kỳ	2.689.915.404	895.979.400	270.222.246	3.856.117.050
Số giảm trong kỳ	(13.694.752.508)	-	-	(13.694.752.508)
- Phân loại lại tài sản	(13.694.752.508)	-	-	(13.694.752.508)
Tại ngày 30/06/2017	19.190.726.998	2.447.831.730	3.813.576.302	25.452.135.030
Giá trị còn lại				
Tại ngày 01/01/2017	29.331.952.155	8.943.813.125	3.352.943.085	41.628.708.365
Tại ngày 30/06/2017	22.514.061.986	8.047.833.725	3.082.720.839	33.644.616.550

12. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý kinh doanh bất động sản. Chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2017	160.000.000	5.333.334	154.666.666
Khấu hao trong kỳ	-	10.666.668	(10.666.668)
Số dư tại ngày 30/06/2017	160.000.000	16.000.002	143.999.998

13. Bất động sản đầu tư

Là giá trị phần diện tích mà Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy đầu tư tại tòa nhà số 173 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2017	106.743.061.665	24.216.410.761	82.526.650.904
Khấu hao trong kỳ	-	2.151.109.413	(2.151.109.413)
Số dư tại ngày 30/06/2017	106.743.061.665	26.367.520.174	80.375.541.491

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

14. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô (a)	35.697.892.476	38.296.087.496
Công ty CP Long Giang Hà Nội (b)	14.664.536.869	16.649.745.732
Công ty CP Long Giang Sài Gòn (c)	18.202.520.349	16.958.335.162
	<u>68.564.949.694</u>	<u>71.904.168.390</u>

- (a) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Công ty đã đầu tư 61.658.410.000 VND tương đương 25,24% vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu sở hữu đến 31 tháng 03 năm 2017 là 531.082 cổ phiếu.
- (b) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội. Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 30/2014/TTR-TGD ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang về việc thoái một phần vốn tại các công ty con là Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội và Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn. Đến thời điểm ngày 19 tháng 9 năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu tại các công ty con theo hình thức chuyển nhượng vốn cho ông Nguyễn Văn Sơn theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/HĐCNV/LGL. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội giảm từ 90% xuống còn 48%, tương đương 7.200.000.000 VNĐ. Ngày 22 tháng 09 năm 2016, Công ty đã đầu tư thêm 7.200.000.000 VNĐ theo tỷ lệ phát hành thêm Cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017, giá trị khoản đầu tư của Công ty tại Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội là 14.400.000.000 VND, tương đương với 48% vốn điều lệ.
- (c) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn. Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 30/2014/TTR-TGD ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang về việc thoái một phần vốn tại các công ty con là Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội và Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn. Đến thời điểm ngày 19 tháng 9 năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu tại các công ty con theo hình thức chuyển nhượng vốn cho ông Lê Trung Đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02/HĐCNV/LGSG. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn giảm từ 75% xuống còn 48%, tương đương 14.400.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

15. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô Thị Vạn Xuân	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
Công ty CP Long Giang TSQ	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (MCG) (1)	39.794.647.906	(31.288.196.700)	39.794.647.906	(35.204.362.306)
Công ty CP Cung cấp Giải pháp kỹ thuật	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-
Công ty CP Tập đoàn Long Giang (2)	51.019.212.000	-	51.019.212.000	-
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Descon (3)	13.846.596.000	(190.917.711)	13.846.596.000	(190.917.711)
	124.660.455.906	(31.479.114.411)	124.660.455.906	(35.395.280.017)

Chi tiết các khoản đầu tư như sau:

(1): Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã đầu tư 39.794.647.906 VND tương đương với 22.50.140 cổ phiếu. Giá trị thị trường của khoản đầu tư này tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 8.506.451.206 VND, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng tổn thất số tiền: 31.288.196.700 VND.

Số chứng khoán MCG đơn vị đang nắm giữ dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1.

(2): Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang để thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A- dự án khu đô thị mới Việt Hưng- Hà Nội và dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Nhà ở tại 173 Xuân Thủy.

(3): Khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon với số lượng cổ phiếu là 525.060, giá trị mua 13.846.596.000 VND. Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon đã bị hủy niêm yết từ năm 2011, cổ phiếu của công ty này không còn giao dịch trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Công cụ dụng cụ	2.755.451.616	804.479.363	(1.636.968.063)	1.922.962.916
Chi phí thuê mặt bằng (*)	18.900.319.088	-	(221.056.364)	18.679.262.724
	21.655.770.704	804.479.363	(1.858.024.427)	20.602.225.640

(*) Là chi phí thuê mặt bằng phần diện tích của Công ty TNHH MTV Sách và Thương mại Hà Nội tại tòa nhà 173 Xuân Thủy trong 49 năm theo Hợp đồng thuê diện tích kinh doanh số 115/2010/HĐTN ký ngày 25 tháng 02 năm 2010.

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Phải trả các bên liên quan	40.866.906.887	112.986.040.518
Công ty CP Long Giang Hà Nội	40.095.889.316	59.652.523.316
Công ty CP Long Giang Sài Gòn	771.017.571	53.333.517.202
Phải trả các nhà cung cấp khác	184.353.168.589	149.166.823.158
Công ty TNHH Thương mại Đăng Đạo	10.455.167.109	10.455.167.109
Công ty CP Thép Bắc Hà	7.940.411.593	8.425.356.688
Công ty TNHH SX và TM Thép Bắc Việt	373.797.386	2.288.952.188
Công ty CP Sản xuất - Thương mại Sài Gòn	7.564.359.606	9.332.419.606
Công ty TNHH KD CB NLS XK Chiến Thắng	1.291.415.000	1.782.880.348
Công ty TNHH Phát triển TM Lâm Anh	27.229.516.520	22.364.000.110
Công ty CP XD và ĐT Thương mại Việt Hàn	21.702.714.708	21.674.234.599
Công ty CP Bất động sản MECO	26.796.482.820	9.140.227.491
Công ty TNHH TMDV&SX Phi Kha Miền Bắc	11.230.494.399	-
Công ty Cổ phần SX và Kinh Doanh Đức Việt	2.909.311.140	-
Công ty CP TV và Kỹ Thuật Xây Dựng Hà nội	1.480.819.842	-
Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Hưng Trí	2.177.966.897	-
Công ty CP Tập đoàn Long Giang	7.166.967.800	-
Công ty CP Xây dựng Long Giang	-	4.057.742.745
Công ty TNHH MTV Sách và TM Hà Nội	14.541.497.202	14.750.626.580
Công ty CP TM Dịch vụ Xây dựng Trường Thi	-	-
Các nhà cung cấp khác	41.492.246.567	44.895.215.694
	225.220.075.476	262.152.863.676

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

18. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	1.073.593.312	2.128.299.983	1.909.038.652	1.292.854.643
Thuế TNDN	51.496.962	1.057.242.351	752.439.327	356.299.986
Thuế TNCN	1.138.447.766	925.907.402	330.406.847	1.733.948.321
Các loại thuế khác	45.339.657	389.304.160	3.000.000	431.643.817
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.553.922.369	-	2.346.355.471	207.566.898
	<u>4.862.800.066</u>	<u>4.500.753.896</u>	<u>5.341.240.297</u>	<u>4.022.313.665</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Chi phí phải trả bên liên quan	41.889.630.075	66.722.177.319
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội - trích trước chi phí công trình xây lắp	41.236.905.847	52.718.541.302
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn - trích trước chi phí công trình xây lắp	121.198.184	13.685.215.817
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Nghĩa Đô - lãi vay phải trả	531.526.044	318.420.200
Chi phí phải trả khác	13.472.025.712	19.755.993.444
Chi phí công trình Vũ Trọng Phụng	17.350.909	-
Chi phí Dự án Thành Thái	4.603.452.844	4.255.031.791
Chi phí lãi vay phải trả	7.769.646.607	13.883.015.671
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.081.575.352	1.617.945.982
	<u>55.361.655.787</u>	<u>86.478.170.763</u>

20. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Phải trả các bên liên quan	1.830.536.249	-
Công ty CP Long Giang Hà Nội	7.575.000	-
Công ty CP Long Giang Sài Gòn	1.822.961.249	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	104.781.083.969	216.593.463.858
Kinh phí công đoàn	606.089.284	682.517.730
BHXH, BHYT, BHTN	279.925.805	134.717.630
Nhận đặt cọc ký quỹ, ký cược ngắn hạn	98.158.790.827	209.653.329.523
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	244.882.600	244.882.600
Quỹ Quản lý tòa nhà	-	3.351.184.712
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.491.395.453	2.526.831.663
	<u>106.611.620.218</u>	<u>216.593.463.858</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

21. Vay và nợ ngắn hạn

	31/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ VND	VND	năng trả nợ VND
	2.919.100.000	2.919.100.000	2.919.100.000	2.919.100.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Nghĩa Đô	2.919.100.000	2.919.100.000	2.919.100.000	2.919.100.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	393.058.062.004	393.058.062.004	437.420.028.720	437.420.028.720
Vay ngắn hạn ngân hàng	297.091.279.089	297.091.279.089	308.452.914.142	308.452.914.142
	32.934.008.522	32.934.008.522	33.095.582.462	33.095.582.462
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam- CN Đông Hà Nội (1)				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 (2)	4.973.495.269	4.973.495.269	4.943.567.862	4.943.567.862
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Thăng Long (3)	259.183.775.298	259.183.775.298	270.413.763.818	270.413.763.818
	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác				
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân (4)	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	86.705.317.807	86.705.317.807	107.569.361.480	107.569.361.480
Vay NH các cá nhân khác	86.705.317.807	86.705.317.807	107.569.361.480	107.569.361.480
Vay dài hạn đến hạn trả	4.617.475.108	4.617.475.108	5.240.403.119	5.240.403.119
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	-	-	8.403.119	8.403.119
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1	3.924.000.000	3.924.000.000	5.232.000.000	5.232.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	693.475.108	693.475.108	11.513.359.979	11.513.359.979
	395.977.162.004	395.977.162.004	440.339.128.720	440.339.128.720

(1) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Đông Hà Nội theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 1420-LAV-201600261 ngày 24/6/2016, hạn mức cấp tín dụng 55.000.000.000 VND, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD, thời hạn vay, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản bảo đảm: quyền sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ 2404 Khu HHI số 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội của Ông Lê Hà Giang và Bà Ngô Thị Thanh Hòa; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ 2302 - Tháp B - tòa nhà chung cư 173 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội của Ông Nguyễn Quốc Chinh và Bà Nguyễn Thị Thanh Hà; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất tại căn hộ 2303 - Tháp B - tòa nhà chung cư 173 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội của Bà Ngô Thị Thu Hiền

- (2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/4561117/HĐTDHM ký ngày 29 tháng 6 năm 2015. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức cấp tín dụng là 5 tỷ đồng, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay và thời hạn trả nợ được quy định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Giá trị quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại số 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; 2.250.140 Cổ phiếu MCG loại phổ thông tự do chuyên nhượng thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang; Xe Toyota 4 RUNNER biển kiểm soát 30K – 7965 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang; xe Toyota Yaris biển kiểm soát 30L – 1919 thuộc sở hữu của Bà Ngô Thị Thanh Hòa và Ông Lê Hà Giang; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác và các tài sản khác được Công ty và Ngân hàng thỏa thuận sau thời điểm ký hợp đồng vay.
- (3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 68/2016/HĐHM-PN/SHB.110600 ngày 09 tháng 03 năm 2016, hạn mức cấp tín dụng 352.500.000.000 VND, mục đích vay tài trợ cho chi phí đầu tư dự án khu chung cư Thành Thái, thời hạn vay và lãi suất vay được quy định trong từng lần kế ước nhận nợ, thời hạn vay trong kế ước nhận nợ tối đa không vượt quá 12 tháng. Tài sản đảm bảo là toàn bộ dự án khu chung cư Thành Thái tại địa chỉ số 7/28, đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang làm chủ đầu tư.
- (4) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân theo hợp đồng vay số HĐ 04/2011/VX ngày 19 tháng 5 năm 2011, tổng số tiền cho vay 4.643.990.000 đồng không lãi suất. Thời hạn cho vay theo nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

22. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn ngân hàng	335.409.937.560	335.409.937.560	310.473.304.743	310.473.304.743
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sở giao dịch 1 (1)	335.409.937.560	335.409.937.560	310.473.304.743	310.473.304.743
Nợ thuê tài chính	19.205.810.317	19.205.810.317	15.522.947.970	15.522.947.970
Công ty TNHH MTV cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (2)	19.205.810.317	19.205.810.317	15.522.947.970	15.522.947.970
	354.615.747.877	354.615.747.877	325.996.252.713	325.996.252.713

- (1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/4561117/2013/HĐTDDH ký ngày 24 tháng 10 năm 2013. Hạn mức cho vay tối đa theo hợp đồng là 70 tỷ đồng, mục đích của khoản vay là để thanh toán chi phí nhận chuyển nhượng phần diện tích kinh doanh thương mại tại khu Thương mại dịch vụ tại tòa nhà Xuân Thủy, số 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội (diện tích từ tầng 2 đến tầng 5, tầng 24, tầng hầm B1, tầng mái và các diện tích khác). Thời hạn vay theo hợp đồng là 96 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư thông thường (năm hạn 12 tháng trả lãi sau) cộng phí ngân hàng 3,8%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu theo quy định của ngân hàng và không cao hơn mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời năm. Lãi suất quá hạn là 130% lãi trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của bên vay tại số 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; Tài sản của bên thứ ba là 2.250.140 Cổ phiếu MCG loại phổ thông tự do chuyển nhượng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang; Tài sản là xe ô tô Toyota 4 RUNNER SR5 BKS 30K-7965 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang; Tài sản của bên thứ 3 là xe ô tô Toyota Yaris BKS 30L-1919 của bà Ngô Thị Thanh Hòa và ông Lê Hà Giang; Tài sản bên thứ 3 là xe ô tô Ford Escape BKS 29N-2762 của bà Ngô Thị Thanh Hòa và ông Lê Hà Giang. Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và phần vốn góp của Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy; Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/272693/HĐTD ký ngày 12 tháng 08 năm 2016. Hạn mức của khoản vay là 500.000.000.000, mục đích vay là để tài trợ các chi phí hợp lý đầu tư thực hiện Dự án Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và Nhà ở tại số 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay thỏa thuận thả nổi, định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi quá hạn là 130% lãi trong hạn. Thời gian ân hạn của khoản vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Sau khi kết thúc thời gian ân hạn sẽ thực hiện thanh toán số dư nợ gốc định kỳ 3 tháng/lần. Lịch trả nợ được lập trong vòng 1 tháng trước khi kết thúc thời gian ân hạn. Khoản vay được giải ngân lần đầu ngày 01 tháng 9 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

- (2) Công ty vay dài hạn của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo các hợp đồng cho thuê tài chính:

Hợp đồng cho thuê tài chính số 109.16.01/CTTC ngày 16 tháng 03 năm 2016, tài sản cho thuê tài chính là 2 cần phân phối bê tông có tổng giá trị là 3.910.000.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê 2.737.000.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 4 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 109.16.02/CTTC ngày 05/05/2016, tài sản cho thuê tài chính là xe ô tô Kia Grand Sedona BKS 30E-167.19 có tổng giá trị là 1.384.160.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 1.107.328.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 5 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 109.16.03/CTTC ngày 12/05/2016, tài sản cho thuê tài chính là 1 xe ô tô Hyundai Sonata 2.0AT có tổng giá trị là 1.145.600.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 916.480.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 5 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 109.16.04/CTTC ngày 12/05/2016, tài sản cho thuê tài chính là 1 xe ô tô Pajero GLS AT 3.8L có tổng giá trị là 2.249.480.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 1.799.584.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 5 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 109.16.05/CTTC ngày 31/05/2016, tài sản cho thuê tài chính là 1 cần cẩu tháp Zoomlion có tổng giá trị là 4.470.000.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 3.129.000.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 4 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 77.15.02/CTTC ngày 29/12/2015, tài sản cho thuê tài chính là 1 xe ô tô Kia Sedona 51F-572.59 có tổng giá trị là 1.394.800.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 1.115.840.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 5 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 20.11.05/CTTC ngày 28/01/2011 và phụ lục 02 về thay đổi thời hạn cho thuê, tài sản cho thuê tài chính là 2 máy khoan cọc nhồi có tổng giá trị là 19.500.000.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 13.000.000.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 6 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,7%/năm và điều chỉnh 6 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 20.11.06/CTTC ngày 08/4/2011 và phụ lục 02 về thay đổi thời hạn cho thuê, tài sản cho thuê tài chính là thiết bị điều hòa không khí và thông gió tầng 24 và tầng kỹ thuật mái có giá trị là 285.749,2 USD, trị giá gốc tính cho thuê là 257.174 USD, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 6 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,7%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê. Phụ lục hợp đồng số 02 của hợp đồng trên điều chỉnh thời hạn cho vay là 06 năm tính từ ngày nhận nợ đầu tiên.

Hợp đồng thuê tài chính số 109.15.02/CCTC ngày 31/8/2015, tài sản thuê tài chính là 2 vận thăng lồng GJJ Model SC200/200TD có tổng giá trị là 3.200.000.000 VND, trị giá gốc tính thuê là 2.560.000.000 VND, mục đích sử dụng là mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 2 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm và điều chỉnh 6 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn.

Hợp đồng thuê tài chính số 109.15.04/CCTC ngày 25 tháng 11 năm 2015, tài sản thuê tài chính là xe BMW 740LI có tổng giá trị là 4.409.000.000 VND, trị giá gốc tính thuê là 80% giá trị xe và phí trước bạ, làm biển (Trị giá gốc thuê thực tế 3.966.464.000 VND), mục đích sử dụng là mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 5 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyển tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,4%/năm và điều chỉnh 6 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u> VND	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u> VND	<u>Cổ phiếu quỹ</u> VND	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u> VND	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u> VND	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u> VND	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa PP</u> VND	<u>Nguồn vốn đầu tư XDCB</u>	<u>Cộng</u> VND
Số dư tại ngày 01/01/2016	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	27.552.555.147	8.842.358.410	-	346.442.213.344
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	1.596.604.959	15.029.885.243	-	16.626.490.202
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-	(357.872.452)	(722.660.315)	-	(1.080.532.767)
Chi thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(45.705.600)	(92.294.400)	-	(138.000.000)
Chi cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(1.500.000.000)	-	-	(1.500.000.000)
Giảm do thoái vốn kinh doanh tại công ty con	-	-	-	-	-	(6.814.043.976)	(242.294.668)	-	(7.056.338.644)
Số dư tại ngày 31/12/2016	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	20.431.538.078	22.814.994.270	-	353.293.832.135
Số dư tại ngày 01/01/2017	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	20.431.538.078	22.814.994.270	-	353.293.832.135
Góp vốn bổ sung	99.981.870.000	-	-	-	-	-	-	-	99.981.870.000
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu bổ sung	45.992.220.000	(45.992.220.000)	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	11.623.382.117	-	11.623.382.117
Trích lập quỹ	-	-	-	1.954.984.903	583.761.110	-	-	-	2.538.746.013
Giảm do mua công ty con	-	-	-	-	-	21.000.000.000	(21.862.598.428)	1.080.532.768	217.934.340
Khác	-	-	-	-	-	(2.023.170.386)	(10.270.157.704)	-	(12.293.328.090)
Số dư tại ngày 30/06/2017	345.966.840.000	46.582.114.165	(43.500.000)	13.637.461.984	6.424.999.651	39.408.367.692	2.305.620.255	1.080.532.768	455.362.436.515

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.596.684	19.999.275
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.596.684	19.999.275
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	34.596.684	19.999.275
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2.900)	(2.900)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(2.900)	(2.900)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.596.684	19.996.375
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	34.596.684	19.996.375
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

I. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh: Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động liên kết đầu tư;
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động xây dựng;
- Hoạt động kinh doanh hàng hóa;
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong năm của Tập đoàn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2017

	Hoạt động kinh doanh HH, DV VND	Các khoản loại trừ VND	Cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	105.367.906.877	-	105.367.906.877
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận		(1.739.458.498)	(1.739.458.498)
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.367.906.877	(1.739.458.498)	103.628.448.379
Chi phí bộ phận	89.347.187.781	(1.553.932.990)	87.793.254.791
Kết quả kinh doanh theo bộ phận			15.835.193.588
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			15.835.193.588
Doanh thu hoạt động tài chính			834.981.842
Chi phí tài chính			773.657.069
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			-
Chi phí quản lý doanh nghiệp			3.193.792.164
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			1.378.532.938
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			1.057.242.351
			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			13.024.016.784
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			13.024.016.784

2. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất quý II/2017

Theo BCTC hợp nhất Quý II/2017, lợi nhuận sau thuế Quý II/2017 của Công ty là 5.743.672.396 đồng tăng 9.221.811.678 đồng so với cùng kỳ năm trước (Quý II/2016, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 3.478.139.282 đồng). Nguyên nhân do lợi nhuận gộp của Công ty tăng 2.343.183.502 đồng so với Quý II/2016, đồng thời chi phí tài chính giảm 6.944.538.442 đồng nên dẫn tới kết quả như trên.

Lập, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Người lập biểu



Trần Minh Giang

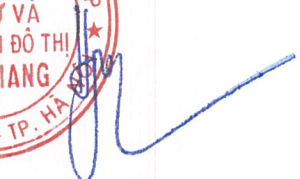
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Sinh



Chủ tịch HĐQT



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017

PHỤ LỤC 1. Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tại Công ty mẹ		21.584.102.110	(21.584.102.110)	21.584.102.110	(21.584.102.110)
Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	2.700.617.731	(2.700.617.731)	2.700.617.731	(2.700.617.731)
Công ty Cổ phần Bất Động sản AZ	Quá hạn trên 3 năm	-	-	-	-
Công ty Xây dựng số 1	Quá hạn trên 3 năm	725.814.494	(725.814.494)	725.814.494	(725.814.494)
Công ty Cổ phần LILAMA Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	828.693.477	(828.693.477)	828.693.477	(828.693.477)
Công ty Delta	Quá hạn trên 3 năm	681.210.289	(681.210.289)	681.210.289	(681.210.289)
Công ty Cầu 12	Quá hạn trên 3 năm	644.405.913	(644.405.913)	644.405.913	(644.405.913)
Trung tâm đầu thầu và QLDA - Tháp BIDV	Quá hạn 2 - 3 năm	168.386.000	(168.386.000)	168.386.000	(168.386.000)
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam - Lợi nhuận DA 102 TC	Quá hạn trên 3 năm	8.000.000.000	(8.000.000.000)	8.000.000.000	(8.000.000.000)
Tổng Công ty Vinaconex (công trình Kho bạc Nhà nước)	Quá hạn trên 3 năm	288.390.391	(288.390.391)	288.390.391	(288.390.391)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang - Chia Lợi nhuận	Quá hạn trên 3 năm	4.729.144.090	(4.729.144.090)	4.729.144.090	(4.729.144.090)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn trên 3 năm	2.817.439.725	(2.817.439.725)	2.817.439.725	(2.817.439.725)
Tại Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy		2.920.648.273	(2.354.971.108)	2.920.648.273	(2.354.971.108)
Công ty Cổ phần Giải pháp kỹ thuật	Quá hạn trên 3 năm	1.033.647.000	(1.033.647.000)	1.033.647.000	(1.033.647.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Việt		1.854.808.057	(1.289.130.892)	1.854.808.057	(1.289.130.892)
Phải thu tiền bán hàng	Quá hạn trên 3 năm	25.670.711	(25.670.711)	25.670.711	(25.670.711)
Phải thu tiền bán hàng	Quá hạn từ 2-3 năm	1.744.457.537	(1.221.120.276)	1.744.457.537	(1.221.120.276)
Phải thu tiền bán hàng	Quá hạn từ 1-2 năm	84.679.809	(42.339.905)	84.679.809	(42.339.905)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Quá hạn trên 3 năm	32.193.216	(32.193.216)	32.193.216	(32.193.216)
Cộng		24.504.750.383	(23.939.073.218)	24.504.750.383	(23.939.073.218)